

Bản án số: 20/2018/HSST
Ngày 29- 6- 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẤT ĐỎ, TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
- **Thẩm phán** - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tuyền
- **Các Hội thẩm nhân dân:**
 - + Bà Huỳnh Thị Thuận
 - + Ông Trần Văn Trọng
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Kim Thùy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh BR-VT tham gia phiên tòa:** Ông Vũ Văn Lực - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2018/TLST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thành T - Sinh năm: 1999 tại Bà Rịa – Vũng Tàu; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: khu phố P, thị trấn P, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu; Chỗ ở: khu phố H, thị trấn P, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Làm biển; Trình độ văn hoá: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thành H- sinh năm: 1972 và bà Trần Thị Thanh H – Sinh năm 1979;

Bị cáo chưa có vợ; Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 2 anh em.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ 22/02/2018 đến nay Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Trần Thị Thanh H - sinh năm: 1979; Địa chỉ: khu phố H, thị trấn P, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu (Có mặt).

- **Người làm chứng:** Ông Võ Văn Hồng- sinh năm: 1954; Địa chỉ: ấp M, xã L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 8 năm 2017, Nguyễn Thành T bắt đầu nghiện ma túy. Qua giới thiệu của bạn bè, T được biết V và D (không rõ lai lịch) là người bán ma túy nên thường đến mua mỗi lần từ khoảng 200.000 – 300.000 đồng về sử dụng, phục vụ nhu cầu bản thân.

Vào khoảng 11 giờ ngày 08 tháng 02 năm 2018, T hẹn gặp V ở quán cà phê H thuộc TT. P, huyện Đ và đã mua 01 gói ma túy đá với giá 200.000 đồng, sau đó cùng V sử dụng hết. Do chưa đủ liều, khoảng 30 phút sau, T tiếp tục đến gặp V để mua thêm 02 gói ma túy nữa với giá 500.000 đồng rồi đem về cất giấu. Đến khoảng 13 giờ 15 phút cùng ngày, T cầm 02 gói ma túy vừa mua của V và điều khiển xe máy LiBerty biển số 72H1- 133.12 đến quán cà phê C thuộc ấp M, xã L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu để sử dụng thì bị lực lượng chức năng bắt quả tang.

Tang vật thu giữ của T gồm: 02 gói nilong màu trắng được hàn kín bên trong có chất kết tinh không màu trong suốt; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus số thuê bao 0974778831, Imel: 352049072239941; 01 xe máy hiệu PIAGGIO loại LiBerty biển số 72H1- 133.12.

Theo bản kết luận giám định số 58/GĐMT – PC54 (Đ4) ngày 09/02/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu kết luận: Mẫu kết tinh không màu trong suốt chứa trong 02 gói nilong thu giữ của Nguyễn Thành T có khối lượng 0,3378 gam, là chất ma túy, loại Methamphetamine.

Cáo trạng số 20/CT-VKS ngày 25 tháng 5 năm 2018 của Viện kiểm sát huyện Đất Đỏ truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi mua, tàng trữ trái phép chất ma túy như nội dung cáo trạng đồng thời thống nhất về điều luật và tội danh đã truy tố, không có ý kiến gì khác.

Tại phần tranh luận:

- Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ trình bày luận tội:

+ Giữ nguyên quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ tại bản Cáo trạng số 20/CT-VKS ngày 25 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Thành T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

+ Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo T từ 12 tháng đến 15 tháng tù;

+ Về vật chứng: Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy số ma túy

còn lại sau giám định và tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus số thuê bao 0974778831, Imel: 352049072239941.

- Bị cáo thống nhất với bản luận tội của Viện kiểm sát về tội danh và điều luật. Về vật chứng: Bị cáo xác định có sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus, Imel: 352049072239941 vào mục đích liên hệ với gia đình, bạn bè và có gọi để liên lạc mua ma túy của V, D nhưng đây là tài sản thuộc quyền sở hữu của bà Trần Thị Thanh H- mẹ bị cáo, bị cáo chỉ mượn để mỗi khi đi biển về sử dụng. Khi bị cáo sử dụng để liên hệ mua ma túy thì người cho mượn không biết nên đề nghị hoàn trả lại điện thoại cho bà H.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị Thanh H xác định chiếc xe máy LiBerty biển số 72H1-133.12 và điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus, Imel: 352049072239941 là tài sản riêng của bà. Đối với chiếc xe máy LiBerty biển số 72H1-133.12, trước khi xét xử cơ quan Công an đã trao trả nay bà không có ý kiến gì. Tuy nhiên, đối với điện thoại di động thì đó là tài sản do bà là chủ sở hữu, bà chỉ thỉnh thoảng cho bị cáo mượn để sử dụng liên lạc với gia đình, bạn bè mỗi khi đi biển vào bờ, không biết bị cáo có sử dụng để liên lạc mua ma túy sử dụng. Vì vậy, bà H đề nghị hoàn trả lại cho bà chiếc điện thoại đang tạm giữ.

- Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo nhận thức hành vi của bản thân là có tội và đồng ý với quyết định truy tố của cáo trạng Viện kiểm sát tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội sớm trở về hòa nhập cộng đồng, trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] **Về tố tụng:** Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Đất Đỏ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa đối chiếu với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và những người tham gia tố tụng khác cũng như các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ là phù hợp. Theo đó, xác định được rằng: Bị cáo Nguyễn Thành T là người nghiện ma túy, vào ngày 8 tháng 02 năm 2018, bị cáo đã có hành vi mua của V (không rõ lai lịch) 2 lần với tổng cộng 3 gói ma túy trong đó 01 gói đã sử dụng hết, còn lại 02 gói tàng trữ trong người có trọng lượng 0,3378 gam, khi đến quán C chuẩn bị lấy ra sử dụng thì bị lực lượng chức năng bắt quả tang. Việc tàng trữ trái phép chất ma

tuý của bị cáo không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma tuý.

Căn cứ theo kết luận giám định số 58/GĐMT-PC54 ngày 9 tháng 02 năm 2018 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu xác định: Chất kết tinh không màu chứa trong 02 gói Nilông, có trọng lượng là 0,3378 gam ma tuý, loại Methamphetamine.

Như vậy, hành vi của bị cáo như nêu trên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma tuý” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đối với những người tên V, D qua xác minh tại địa phương chưa xác minh được nhân thân, lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ tiếp tục điều tra làm rõ, nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến quyền quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma tuý, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội đồng thời là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm, tệ nạn xã hội khác. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội, cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo T tàng trữ ma tuý chỉ nhằm mục đích sử dụng, thỏa mãn nhu cầu bản thân, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng vụ án:

- 02 gói nilong màu trắng được hàn kín bên trong có chất kết tinh không màu trong suốt còn lại sau giám định. Đây là vật cấm tàng trữ nên tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus số thuê bao 0974778831, Imel: 352049072239941. Xét, qua quá trình tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo T và bà Trần Thị Thanh H đều xác định đây là tài sản thuộc quyền sở hữu của bà H. Sau khi bà H mua sử dụng được một thời gian thì có cho bị cáo mượn để sử dụng nhằm liên hệ với người thân, bạn bè. Việc bị cáo sử dụng điện thoại để liên lạc mua ma tuý trái phép thì bà H hoàn toàn không biết. Do đó, áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 để hoàn trả lại chiếc điện thoại này cho bà H.

- Đối với chiếc xe máy hiệu PIAGGIO loại LiBerty biển số 72H1- 133.12, qua xác minh được biết đây là tài sản riêng của bà H. Ngày 8/2/2018, bà H cho bị cáo mượn, bà không biết sử dụng vào mục đích phạm tội do đó cơ quan điều tra đã trả lại cho bà H là đúng quy định pháp luật.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thành T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành T 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt để thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy đựng trong 01 phong bì niêm phong ghi vụ số 58 ngày 9 tháng 02 năm 2018 do Phòng kỹ thuật hình sự hoàn lại sau giám định; được đóng dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, có chữ ký của Võ Thanh H, Lại Mạnh H, Bùi Văn Đ.

- Hoàn trả cho bà Trần Thị Thanh H 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus số thuê bao 0974778831, Imel: 352049072239941 (điện thoại màu vàng kem, đã qua sử dụng).

(Toàn bộ số vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng số 26/BB ngày 28/5/2018).

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thành T phải chịu 200.000đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Đất Đỏ;
- Công an tỉnh BR-VT;
- Sở tư pháp tỉnh BR-VT;
- Công an huyện Đất Đỏ;
- Chi cục THADS huyện Đất Đỏ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Thanh Tuyền

